

Số: /KH-SGDĐT

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Triển khai Đề án chuyển đổi số ngành Giáo dục tỉnh Đồng Tháp - Năm 2024

#### PHẦN I

#### ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

Thực hiện Kế hoạch số 70/KH-SGDĐT ngày 29 tháng 05 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Đồng Tháp về Triển khai Đề án chuyển đổi số ngành Giáo dục tỉnh Đồng Tháp - Năm 2023 được Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp phê duyệt tại Quyết định số 622/QĐ-UBND-HC ngày 07 tháng 6 năm 2023 Phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án chuyển đổi số ngành Giáo dục tỉnh Đồng Tháp năm 2023, Sở GDĐT đã triển khai thực hiện và đạt được các kết quả:

##### I. VỀ THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐỀ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ

- Sở GDĐT đã triển khai dạy học với mô hình giáo dục STEM đến 100% các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến cấp trung học phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, đã tổ chức bồi dưỡng tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, tổ chức các hội thi về giáo dục STEM.

- Đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt được 465/595 cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên đạt tỉ lệ 78,18%.

- Các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt trên 70%.

- 100% văn bản được trao đổi qua môi trường mạng dưới dạng văn bản điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật. 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan, các cơ sở giáo dục trực thuộc được thực hiện trên nền tảng quản trị số (hệ thống iDesk).

- Đã có hơn 11.000 cán bộ quản lý và giáo viên được trang bị chữ ký số, hiện các cơ sở giáo dục đã và đang làm thủ tục đang đợi ban cơ yếu chính phủ tiếp tục cấp chữ ký số.

- Đã tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên tập huấn về bảo mật an toàn thông tin trên nền tảng Onetouch.

- Sở GDĐT đã hướng dẫn các trường thực hiện số hoá các hồ sơ sổ sách chuyên môn, kể từ năm học 2023 - 2024 triển khai nhân rộng hồ sơ số, học bạ

điện tử, sổ điểm điện tử; xây dựng được kho học liệu số, bài giảng điện tử dùng chung.

- Kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu ngành giáo dục để chia sẻ cho các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung trên địa bàn Tỉnh.

(Xem kết quả thực hiện **Phụ lục I** đính kèm)

## **II. THỰC HIỆN, TRIỂN KHAI, BỐ TRÍ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 THUỘC ĐỀ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH ĐỒNG THÁP**

Giai đoạn 2023 - 2025, nhiệm vụ của Sở GDĐT có 06 dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin được phê duyệt tại Đề án chuyển đổi số tỉnh (có 03 dự án sử dụng vốn đầu tư công, 01 dự án sử dụng nguồn chi thường xuyên, 02 dự án sử dụng nguồn kinh phí xã hội hóa).

Đến thời điểm hiện tại các dự án sử dụng nguồn chi thường xuyên và nguồn xã hội hóa của kế hoạch thực hiện đạt so với chỉ tiêu đề ra. Đối với kinh phí sự nghiệp có 01 dự án được UBND Tỉnh phê duyệt trang bị<sup>1</sup>. Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công đang đợi bố trí vốn.

### **PHẦN II**

#### **NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2024**

Căn cứ Quyết định số 1412/QĐ-UBND-HC ngày 23 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Đề án chuyển đổi số ngành Giáo dục tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc triển khai đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp năm 2024;

Sở GDĐT tỉnh Đồng Tháp xây dựng kế hoạch triển khai đề án chuyển đổi số ngành giáo dục tỉnh Đồng Tháp năm 2024 cụ thể như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung:** Đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, gắn kết giữa nhà trường và gia đình, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển chính quyền số, kinh tế và xã hội số; bảo đảm thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới thuộc lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

**a) *Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy học trên môi trường số thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hằng ngày đối với mỗi giáo viên, người học***

<sup>1</sup> Công văn số 1162/UBND-KT ngày 19 tháng 10 năm 2023 của UBND Tỉnh về đầu tư trang bị phòng họp trực tuyến cho một số Trường học, thuộc Đề án chuyển đổi số ngành Giáo dục

- *Về tiếp cận giáo dục trực tuyến:* 50% học sinh, học viên và mỗi giáo viên có đủ điều kiện (*phương tiện, đường truyền, phần mềm*) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy học trực tuyến; 50% trường trung học phổ thông, trung học cơ sở triển khai các khóa đào tạo kiến thức số, kỹ năng số với 35% học sinh phổ thông tham gia.

- *Về môi trường dạy học trực tuyến:* Hình thành kho học liệu dạy học trực tuyến cấp tỉnh đáp ứng nhu cầu học tập cho 50% nội dung chương trình giáo dục phổ thông.

- *Về quy mô hoạt động dạy học trực tuyến:* 60% các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên thực hiện giảng dạy và học tập trên môi trường số; tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến phần đầu đạt trung bình 5% ở bậc tiểu học, 10% ở bậc trung học.

- *Về triển khai mô hình dạy học STEM/STEAM:* 40% cơ sở giáo dục phổ thông có triển khai đào tạo áp dụng mô hình giáo dục STEM/STEAM với 30% học sinh tham gia, ưu tiên trang bị cơ sở vật chất cho các trường phổ thông nằm trên các địa bàn xây dựng nông thôn mới.

***b) Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của Nhà nước và các cơ sở giáo dục***

- *Về quản trị trường học:* Tối thiểu 70% các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở. Trong đó, 100% người học, 100% nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ với mã định danh thống nhất theo quy định của Bộ GDĐT; 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.

- *Về quản lý giáo dục:* Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục kết nối liên thông dữ liệu dùng chung của Bộ GDĐT. Trong đó:

+ Cơ sở dữ liệu ngành được kết nối thông suốt với tất cả cơ sở giáo dục bảo đảm cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ hiệu quả với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

+ Công tác điều hành từ cơ quan quản lý đến các cơ sở giáo dục được vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu và công nghệ số trong đó 80% hồ sơ công việc được giải quyết trên môi trường số (*không bao gồm các loại hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*).

- *Về dịch vụ hỗ trợ người học, người dân:* 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình (*hoặc một phần nếu không phát sinh thanh toán*); tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến đạt tối thiểu 50%; tỷ lệ người học, cha mẹ học sinh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của các cơ sở giáo dục đạt trung bình 80%; tỷ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan quản lý giáo dục đạt trung bình 90%.

## II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2024

Triển khai khai giáo dục STEM đến các cơ sở giáo dục phổ thông. Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong 80% cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên. 80% các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở, đẩy mạnh tăng cường đưa nội dung trí tuệ nhân tạo (AI) vào giảng dạy học sinh trung học phổ thông.

### 2. Các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện đề án chuyển đổi số năm 2024

*(Danh mục các nhiệm vụ thực hiện năm 2024 xem Phụ lục II đính kèm)*

#### 2.1. Tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học; nâng cao chỉ số phát triển nguồn nhân lực về Chính quyền điện tử

a) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học trong ngành giáo dục và xã hội.

b) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục; thí điểm bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo về kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin tiếp cận chuẩn quốc tế tại một số cơ sở giáo dục, địa phương có đủ điều kiện và yêu cầu cao về nhân lực chuyển đổi số; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên bảo đảm 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

c) Triển khai mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (*giáo dục STEM/STEAM*), phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

#### 2.2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Bảo đảm các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, bảo đảm an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây; bảo đảm kết nối Internet cáp quang tới tất cả các cơ sở giáo dục; có chính sách hỗ trợ dịch vụ Internet cho

người học và đội ngũ giáo viên; có chính sách máy tính phù hợp cho học sinh và sinh viên.

### **2.3. Phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy, học, kiểm tra và nghiên cứu khoa học**

**a) *Đổi mới mô hình dạy - học:*** Triển khai, thí điểm triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng dạy học kết hợp (*lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo*) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

**b) *Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung:*** Phát triển các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành giáo dục, gồm bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học của giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

**c) *Ứng dụng các nền tảng số phục vụ dạy - học:*** Ứng dụng nền tảng số dạy và học trực tuyến với các tính năng tiên tiến hỗ trợ học tập các thể hóa và tăng cường trải nghiệm; tăng cường kiểm tra, thi trên máy tính và thi trực tuyến; kết nối nền tảng dạy học trực tuyến với nền tảng quản trị nhà trường, thiết lập hệ sinh thái chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục.

### **2.4. Triển khai đồng bộ hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục**

**a) *Đổi mới mô hình, quy trình quản lý, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính***

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng giúp ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

- Đẩy mạnh các dịch vụ công kết nối với Cổng dịch vụ công Quốc gia; mở rộng các dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình.

**b) *Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo***

- Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu bảo đảm phục vụ tất cả cơ quan quản lý giáo dục; hoàn thiện cơ sở dữ liệu lớn của ngành giáo dục Đồng Tháp (*bao gồm cơ sở dữ liệu về người học, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên, cơ sở vật chất, thiết bị tài chính - đầu tư, kiểm định chất lượng giáo dục, nghiên cứu khoa học và chương trình đào tạo*).

- Triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, Phòng GDĐT, Sở GDĐT đến Bộ GDĐT; kết nối dữ liệu giữa ngành giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu của địa phương phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục.

**c) Phát triển các ứng dụng, nền tảng số phục vụ quản trị các cơ sở giáo dục**

- Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tới 100% cơ sở giáo dục nhằm tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và người học; bảo đảm kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ cơ sở giáo dục với hệ thống cơ sở dữ liệu toàn quốc của ngành giáo dục.

- Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành giáo dục; triển khai các mô hình quản trị nhà trường tiên tiến trên nền tảng số bảo đảm thiết thực và hiệu quả.

**d) Xây dựng môi trường số kết nối**

Triển khai nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành giáo dục kết nối với trực tích hợp, liên thông dữ liệu quốc gia; triển khai nền tảng quản lý mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số của ngành giáo dục.

**2.5. Huy động các nguồn lực tham gia ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo**

a) Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức và hiệp hội về Công nghệ thông tin trong và ngoài nước, chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài để giới thiệu các giải pháp công nghệ tiên tiến về công nghệ giáo dục và chuyển đổi số áp dụng trong lĩnh vực GDĐT.

b) Thu hút nguồn vốn của doanh nghiệp thông qua hình thức đối tác công tư (PPP) để đầu tư xây dựng các nền tảng số và ứng dụng Công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo, ưu tiên cho phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến, hệ thống học tập trực tuyến, kho học liệu số dùng chung, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

c) Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp sản xuất, phân phối trang thiết bị số để hỗ trợ, ưu đãi cung cấp sản phẩm Công nghệ thông tin cơ bản (*máy tính, máy tính xách tay, máy tính bảng*) tích hợp các phần mềm ứng dụng và tính năng an toàn, bảo mật cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học phục vụ hoạt động dạy - học trong các nhà trường.

**2.6. Tăng cường giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục**

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục. Tổ chức đánh giá và công bố kết quả kiểm tra, giám sát của các cơ sở giáo dục để có cơ sở đôn đốc, thúc đẩy và tháo gỡ khó khăn cũng như đề xuất khen thưởng các cơ sở giáo dục đã thực hiện tốt.

**III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp, nguồn tài chính của các cơ quan, đơn vị, nguồn xã hội hóa. Đồng thời, đề nghị các cơ quan, đơn vị xây dựng lồng ghép vào các kế hoạch, chương trình liên quan để tổ chức thực hiện.

Tổng kinh phí: **55.500** triệu đồng trong đó:

- Sự nghiệp GDĐT hàng năm của Sở GDĐT: 320 triệu đồng.
- Chi thường xuyên của các cơ sở giáo dục: 1.300 triệu đồng.
- Sự nghiệp GDĐT theo phân cấp ngân sách cấp huyện/thành phố: 5.880 triệu đồng.
- Sử dụng vốn đầu tư công : 28.000 triệu đồng
- Xã hội hóa : 20.000 triệu đồng.

*(Chi tiết Phụ lục III kèm theo)*

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Chỉ đạo Phòng GDĐT xây dựng kế hoạch, văn bản chỉ đạo việc thực hiện các nội dung của Đề án. Có các giải pháp tăng cường nguồn lực bảo đảm các điều kiện triển khai chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Đề án ở địa phương; tổ chức đánh giá sơ kết và tổng kết giai đoạn theo hướng dẫn, gửi Sở GDĐT tổng hợp, báo cáo Bộ GDĐT và UBND Tỉnh.

**2. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông:** Phối hợp với Sở GDĐT, các cơ quan liên quan tuyên truyền rộng rãi nội dung Đề án trên các kênh thông tin; tư vấn các nền tảng, giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực GDĐT; tư vấn, hướng dẫn các quy định, quy trình về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước; triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn an ninh thông tin các hệ thống số hóa, ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây.

**3. Đề nghị Sở Tài chính:** Thẩm định dự toán kinh phí, tham mưu UBND Tỉnh bố trí ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối hàng năm; nguồn tài chính của đơn vị và nguồn xã hội hóa để thực hiện Đề án theo quy định.

**4. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan, tham mưu UBND Tỉnh bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn để triển khai thực hiện.

##### **5. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các cơ sở giáo dục trực thuộc:

**a) Các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở GDĐT:** Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số theo các nhiệm vụ được giao và báo cáo kết quả thực hiện về Sở GDĐT; Ưu tiên bố trí nguồn lực cho việc tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin tại đơn vị.

### **b) Văn phòng Sở**

Văn phòng sở là thường trực trong công tác triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số và giám sát tiến độ thực hiện, tổng hợp báo cáo kết quả đạt được cho Lãnh đạo sở, UBND Tỉnh, Bộ GDĐT; là bộ phận đầu mối phối kết hợp các phòng ban xây dựng các đề án, dự án để thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số.

Chủ trì, phối hợp với các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ ban hành Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành GDĐT hàng năm;

Chủ trì, phối hợp tổ chức sơ kết sau 02 năm triển khai Kế hoạch số 1412/QĐ- UBND-HC ngày 23/12/2023 của UBND Tỉnh; đề xuất, kiến nghị UBND Tỉnh điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch Chuyển đổi số trong trường hợp cần thiết; tổng kết sau khi kết thúc thực hiện kế hoạch.

Xây dựng, rà soát các chuẩn dữ liệu, chuẩn kết nối theo quy định của Tỉnh, của Bộ GDĐT.

### **b) Phòng Giáo dục Mầm non Tiểu học, Giáo dục Trung học và Thường xuyên**

Chủ trì, thành lập các tổ công tác xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật của học liệu số, đáp ứng kho học liệu số dùng chung cho từng lớp theo bậc học (theo lộ trình triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và Chương trình Giáo dục mầm non mới).

### **c) Phòng Kế hoạch - Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ tham mưu thực hiện các dự án đầu tư tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số theo quy định của Luật Đầu tư công.

Nhận được kế hoạch này, đề nghị thủ trưởng các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai tại đơn vị mình. Các cơ sở giáo dục báo cáo công tác triển khai, thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện về Sở GDĐT (Văn phòng Sở - Email: [vanphong.sodongthap@moet.edu.vn](mailto:vanphong.sodongthap@moet.edu.vn)) ./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ GDĐT ( để báo cáo);
- UBND Tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- Sở Thông tin và Truyền thông (để phối hợp);;
- Sở Kế hoạch đầu tư (để phối hợp);
- Các Phó giám đốc;
- Các cơ sở giáo dục thuộc Sở (để thực hiện);
- Lưu: VT, GDTrH&TX, Th, 02b.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thúy Hà**



## PHỤ LỤC I

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày tháng năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐỀ ÁN

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đã thực hiện	Kết quả
1	70% các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.	100% các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.	Đạt
2	Áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học ( <i>giáo dục STEM</i> ), đào tạo tiếng Anh và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin tại các cấp học. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.	Đã triển khai mô hình giáo dục STEM đến 100% cơ sở giáo dục phổ thông từ tiểu học đến trung học phổ thông, tập huấn cho tất cả cán bộ quản lý và giáo viên các trường phổ thông, thí điểm triển khai hệ thống STEM Lab tại THPT Đỗ Công Tường, tổ chức hội thi nghiên cứu KHKT ngày hội STEM	Đạt
3	100% văn bản được trao đổi qua môi trường mạng dưới dạng văn bản điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.	Thực hiện 100% văn bản được trao đổi qua môi trường mạng dưới dạng văn bản điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.	Đạt
4	80% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất	100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất (hệ thống iDesk	Đạt
5	Trên 80% cuộc họp giữa cấp tỉnh với cấp huyện, cấp huyện với cấp xã được tổ chức theo hình thức Hội nghị trực tuyến.	Thực hiện Hội họp, hội nghị ước đạt trên 80% cuộc họp giữa cấp tỉnh với cấp huyện, cấp huyện với cấp xã được tổ chức theo hình thức Hội nghị trực tuyến.	Đạt

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đã thực hiện	Kết quả
6	Thanh toán không dùng tiền mặt chỉ tiêu 50%	Đã thực hiện 465/597, đạt 78,18%	Đạt
7	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Đạt

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

STT	Nội dung nhiệm vụ	Kết quả	Ghi chú
<b>I</b>	<b>NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN GIẢI PHÁP TẠO NỀN TẢNG SỐ</b>		
<b>1</b>	<b>Chuyển đổi nhận thức, nâng cao trách nhiệm triển khai</b>		
1.1	Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số	Đạt	
1.2	Xây dựng Chuyên mục về Chuyển đổi số trên Cổng Thông tin điện tử Sở. Chia sẻ, lan tỏa, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục.	Đạt	Sở GDĐT dành chuyên mục riêng trên cổng thông tin dành cho chuyển đổi số
<b>3</b>	<b>Phát triển hạ tầng</b>		
	Trang bị cơ sở vật chất phục vụ dạy học STEM/STEAM, đường truyền Internet, thiết bị đầu cuối hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục phục vụ chuyển đổi số, lộ trình gắn liền với việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018	Đạt	Sở GDĐT đã nghiệm thu các gói thầu thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6, lớp 10
<b>4</b>	<b>Phát triển dữ liệu số</b>		
4.1	Phát triển Kho dữ liệu số dùng chung cho ngành giáo dục toàn tỉnh cho phép thu thập, lưu trữ, tổng hợp từ nhiều nguồn dữ liệu khác nhau; đồng thời chia sẻ cho các cơ quan trên địa bàn tỉnh sử dụng.	Đạt	Mỗi cơ sở giáo dục có xây dựng nguồn học liệu số Sở GDĐT có xây dựng kho học liệu số chia sẻ Triển khai hệ thống học liệu số thông minh hoclieu.vn từ tiểu học đến THPT

STT	Nội dung nhiệm vụ	Kết quả	Ghi chú
4.2	Thu nhận, sử dụng và chia sẻ dữ liệu chuyên ngành từ hệ thống chia sẻ của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Kho dữ liệu của Sở GDĐT.	Đạt	Thực hiện chia sẻ dữ liệu từ bộ GDĐT đến cơ sở giáo dục
<b>5</b>	<b>Phát triển nền tảng số</b>		
	Xây dựng nền tảng dạy - học trực tuyến	Chưa đạt	Hiện Sở GDĐT chưa xây dựng được hệ thống dạy học trực tuyến chung (Mỗi cơ sở giáo dục tự lựa chọn nền tảng phù hợp để sử dụng)
<b>6</b>	<b>Phát triển nguồn nhân lực</b>		
	Tổ chức đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, công nghệ số, công nghệ 4.0 cho giáo viên và cán bộ quản lý	Đạt	Đã tổ chức tập huấn cho hơn 11.000 giáo viên và cán bộ quản lý trên nền tảng Onetouch
<b>7</b>	<b>Bảo đảm an toàn thông tin mạng</b>		
	Đào tạo, diễn tập ứng phó sự cố ATTT cho giáo viên chuyên trách/ kiêm nhiệm công nghệ thông tin	Chưa đạt	Nội dung này do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì
<b>8</b>	<b>Hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số</b>		
8.1	Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý đăng ký thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có kết quả, sản phẩm phù hợp với định hướng xây dựng trường học thông minh, lớp học thông minh; ưu tiên các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho chuyển đổi số.	Đạt	Đã triển khai một số mô hình lớp học thông minh (THPT Thiên Hộ Dương, THCS Kim Hồng, THCS An Thạnh, THCS Thị trấn Lai Vung...)
8.2	Huy động nguồn lực doanh nghiệp trong triển khai chuyển đổi số giáo dục qua hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công - tư.	Đạt	Hiện các cơ sở giáo dục đang triển khai các dịch vụ sử dụng nguồn xã hội hóa: Thuê phần mềm, thuê dịch vụ CNTT...

STT	Nội dung nhiệm vụ	Kết quả	Ghi chú
<b>II</b>	<b>NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ</b>		
1	Triển khai 100% dịch vụ công trực tuyến mức 4 ngoại trừ những dịch vụ yêu cầu sự hiện diện bắt buộc theo quy định của pháp luật; cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.	Đạt	Hiện các dịch vụ đã thực hiện toàn trình (trừ các dịch vụ đặc thù)
2	Tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục với Sở GDĐT,...	Đạt	Tất cả cơ sở giáo dục đã liên thông qua hệ thống iDesk
3	Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của Sở GDĐT, Phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục theo quy định.	Đạt	Sở GDĐT đã hướng dẫn cơ sở giáo dục việc thực hiện số hóa hồ sơ sổ sách, 283 trường đang triển khai sử dụng học bạ điện tử, hầu hết các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông sử dụng sổ điểm điện tử, hồ sơ giáo viên đã được sử dụng số hóa
4	Áp dụng công nghệ phân tích dữ liệu lớn ( <i>Big Data Analytics</i> ), trí tuệ nhân tạo ( <i>AI</i> ), thực tế ảo/thực tế tăng cường ( <i>VR/AR</i> ) để thực hiện chuyển đổi số toàn diện các mặt công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan Sở GDĐT.	Đạt	Đã triển khai tập huấn cho 150 giáo viên và CBQL về trí tuệ nhân tạo
5	Hoàn thiện dữ liệu định danh điện tử cho giáo viên và học sinh theo chuẩn của Bộ GDĐT.	Đạt	Đã thực hiện đúng lộ trình quy định của ngành
6	Xây dựng Hệ thống phân tích dữ liệu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu thu thập được từ các cơ sở giáo dục.	Chưa đạt	Trong năm 2023 chưa xây dựng được hệ thống thông tin ngành
<b>III</b>	<b>NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ, GIÁO DỤC SỐ</b>		
1	Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp ( <i>giáo dục STEAM/STEAM/STEAME</i> ) theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; hướng dẫn học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông nội	Đạt	100% các cơ sở giáo dục triển khai dạy học STEM (lồng ghép vào chương trình giáo dục phổ

STT	Nội dung nhiệm vụ	Kết quả	Ghi chú
	dung về chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin để học sinh có cơ hội nghiên cứu, tiếp cận. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.		thông 2018), đã thí điểm trang bị phòng học STEM, tổ chức cuộc thi khoa học kỹ thuật đã lựa chọn 02 dự án dự thi cấp quốc gia
2	Hoàn thiện hệ thống học bạ điện tử của học sinh theo quy chuẩn của Bộ GDĐT	Chưa đạt	Do Bộ GDĐT chưa có quy chuẩn và hệ thống, hiện chỉ dừng ở mức số hóa (đảm bảo có chứng thư số, ký số)
3	Số hóa, xây dựng CSDL tài liệu, giáo trình điện tử. Xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.	Đạt	Các cơ sở giáo dục xây dựng hệ thống học liệu số phục vụ giảng dạy
4	Triển khai dạy và học trực tuyến; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông trước khi đến lớp học.	Đạt	Tất cả cơ sở giáo dục điều duy trì hệ thống dạy học trực tuyến với hình thức phù hợp
5	Triển khai thanh toán học phí, lệ phí điện tử không dùng tiền mặt cho tất cả các trường học	Đạt	Đạt trên 78% đơn vị triển khai

**PHỤ LỤC II***(Đính kèm Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày tháng năm 2024 của Sở GDĐT)***DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NĂM 2024**

<b>STT</b>	<b>Nội dung nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN GIẢI PHÁP TẠO NỀN TẢNG SỐ</b>			
<b>1</b>	<b>Chuyển đổi nhận thức, nâng cao trách nhiệm triển khai</b>			
1.1	Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số	Văn phòng Sở		
1.2	Xây dựng Chuyên mục về Chuyển đổi số trên Cổng Thông tin điện tử Sở. Chia sẻ, lan tỏa, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục.	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở, các cơ sở giáo dục, các Phòng GDĐT	
<b>3</b>	<b>Phát triển hạ tầng</b>			
	Trang bị cơ sở vật chất phục vụ dạy học STEM/STEAM, đường truyền Internet, thiết bị đầu cuối hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục phục vụ chuyển đổi số, lộ trình gắn liền với việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018	Phòng KHTC	Phòng GDTrH&TX, Phòng GDMN-TH, Văn phòng	
<b>4</b>	<b>Phát triển dữ liệu số</b>			
4.1	Phát triển Kho dữ liệu số dùng chung cho ngành giáo dục toàn tỉnh cho phép thu thập, lưu trữ, tổng hợp từ nhiều nguồn dữ liệu khác nhau; đồng thời chia sẻ cho các cơ quan trên địa bàn tỉnh sử dụng.	Phòng GDTrH&TX, Phòng GDMN-TH	Các doanh nghiệp viễn thông, các phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục	
4.2	Thu nhận, sử dụng và chia sẻ dữ liệu chuyên ngành từ hệ thống chia sẻ của Bộ GDĐT về Kho dữ liệu của Sở GDĐT.	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
<b>5</b>	<b>Phát triển nền tảng số</b>			
	Xây dựng nền tảng dạy - học trực tuyến	Phòng GDTrH&TX	Phòng GDMN-TH-, Phòng KHTC, Văn phòng Sở	
<b>6</b>	<b>Phát triển nguồn nhân lực</b>			
	Tổ chức đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, công nghệ số, công nghệ 4.0 cho giáo viên và cán bộ quản lý	Phòng GDTrH&TX	Văn phòng Sở, Phòng Tổ chức cán bộ	
<b>7</b>	<b>Bảo đảm an toàn thông tin mạng</b>			
	Đào tạo, diễn tập ứng phó sự cố An toàn thông tin cho giáo viên chuyên trách/ kiêm nhiệm công nghệ thông tin	Phòng GDTrH&TX	Văn phòng Sở	
<b>8</b>	<b>Hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số</b>			
8.1	Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý đăng ký thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có kết quả, sản phẩm phù hợp với định hướng xây dựng trường học thông minh, lớp học thông minh; ưu tiên các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho chuyển đổi số.	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở	
8.2	Huy động nguồn lực doanh nghiệp trong triển khai chuyển đổi số giáo dục qua hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công - tư.	Văn phòng Sở	Các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, các phòng ban chuyên môn Sở, các cơ sở giáo dục	
<b>II</b>	<b>NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ</b>			
1	Triển khai 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình ngoại trừ những dịch vụ yêu cầu sự hiện diện bắt buộc theo quy định của pháp luật; cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
2	Tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục với Sở GDĐT,...	Văn phòng Sở	Các Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục	
3	Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của Sở GDĐT, Phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục theo quy định.	Văn phòng Sở	Các Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục	
4	Áp dụng công nghệ phân tích dữ liệu lớn ( <i>Big Data Analytics</i> ), trí tuệ nhân tạo ( <i>AI</i> ), thực tế ảo/ thực tế tăng cường ( <i>VR/AR</i> ) để thực hiện chuyên đổi số toàn diện các mặt công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan Sở GDĐT. đưa nội dung AI vào giảng dạy ở bậc THPT	Phòng GDTrH&TX	Các Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục	
5	Hoàn thiện dữ liệu định danh điện tử cho giáo viên và học sinh theo chuẩn của Bộ GDĐT	Phòng Tổ chức cán bộ	Văn phòng Sở	
6	Xây dựng Hệ thống phân tích dữ liệu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu thu thập được từ các cơ sở giáo dục.	Văn phòng Sở	Sở Thông tin và Truyền thông	
<b>III</b>	<b>NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ, GIÁO DỤC SỐ</b>			
1	Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp ( <i>giáo dục STEAM/STEAM/STEAME</i> ) theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; hướng dẫn học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông nội dung về chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin để học sinh có cơ hội nghiên cứu, tiếp cận. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.	Phòng GDTrH&TX	Phòng GDMN-TH, các Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục	
2	Hoàn thiện hệ thống học bạ điện tử của học sinh theo quy chuẩn của Bộ GDĐT	Phòng GDTrH&TX, Phòng GDMN-TH	Các cơ sở giáo dục, các Phòng GDĐT	
3	Số hóa, xây dựng CSDL tài liệu, giáo trình điện tử. Xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.	Phòng GDTrH&TX, Phòng GDMN-TH	Các cơ sở giáo dục, các Phòng GDĐT	
4	Triển khai dạy và học trực tuyến; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông trước khi đến lớp học.	Phòng GDTrH&TX, Phòng GDMN-TH	Các cơ sở giáo dục, các Phòng GDĐT	



STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
5	Triển khai thanh toán học phí, lệ phí điện tử không dùng tiền mặt cho tất cả các trường học	Phòng KHTC	Các cơ sở giáo dục, các phòng GDĐT	

**PHỤ LỤC III**

(Đính kèm Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày tháng năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

**DANH MỤC NHIỆM VỤ, CÁC DỰ ÁN VÀ PHÂN KỲ ĐẦU TƯ NĂM 2024**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Hạng mục đầu tư	MÔ TẢ DỰ ÁN/NHIỆM VỤ	Khái toán kinh phí	Nguồn kinh phí	Ghi chú
<b>I</b>	<b>HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN</b>				
1	Thiết bị phòng họp trực tuyến	- Hệ thống đã bao gồm cả các thiết bị như màn hình, camera, hệ thống âm thanh; Dịch vụ chia sẻ âm thanh, hình ảnh trực tuyến, dữ liệu từ xa giữa Sở GDĐT, Phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh, với chất lượng hiển thị HD. Truy cập được từ các thiết bị di động cá nhân (laptop, tablet, smartphone)  - Trang bị cho các cơ sở giáo dục	4.230	Sự nghiệp GDĐT theo phân cấp ngân sách cấp huyện/thành phố	
2	Hệ thống camera giám sát	Trang bị Camera phục vụ giám sát cho các cơ sở giáo dục	1.650	Sự nghiệp GDĐT theo phân cấp ngân sách cấp huyện/thành phố	
3	Thiết bị phòng chức năng phục vụ dạy học STEM/STEAM	Mô hình Stem/Steam Lab đồng bộ bao gồm: trang thiết bị dạy học, chương trình giáo dục Stem/Steam được nghiên cứu xây dựng theo định hướng công nghệ số (gồm các module: Khoa học, Coding, Robotic, thiết kế 3D, AR/VR, IoT, AI, UAV) đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018, bài giảng điện tử, hệ thống LMS, tập huấn giáo viên.	18.000	Đầu tư phát triển	Đầu tư mua sắm thiết bị cho 36 cơ sở giáo dục phân bố đều cho 12 huyện, thành phố, ưu tiên đầu tư cho xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao Chi tiết phân khai <b>Phụ lục IV</b> đính kèm

TT	Hạng mục đầu tư	MÔ TẢ DỰ ÁN/NHIỆM VỤ	Khái toán kinh phí	Nguồn kinh phí	Ghi chú
II	<b>NỀN TẢNG ỨNG DỤNG</b>				
1	Hệ thống thông tin ngành giáo dục	<p>Là phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục có nhiệm vụ thu thập dữ liệu từ các hệ thống quản lý nhà trường, quản lý nhân sự, phổ cập xóa mù chữ,... tạo thành một cơ sở dữ liệu dùng chung toàn ngành. Từ đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Thực hiện nghiệp vụ báo cáo số liệu ngành giáo dục lên Cơ sở dữ liệu cấp Bộ theo yêu cầu hàng năm của Bộ GDĐT.</li> <li>- Cung cấp các công cụ biểu đồ, tổng hợp báo cáo, hỗ trợ công tác điều hành cho các lãnh đạo Sở/Phòng.</li> <li>- Cung cấp công cụ thiết kế báo cáo động cho phép nhà Trường, Phòng, Sở có thể khai thác các dữ liệu giáo dục đã thu thập.</li> </ul> <p>Cung cấp các API và chuẩn kết nối dữ liệu cho các hệ thống trong và ngoài ngành giáo dục khai thác dữ liệu: Tuyển sinh đầu cấp, Kiểm định chất lượng giáo dục, Tập huấn giáo viên, Học bạ điện tử, Kế hoạch tài chính online,...</p>	10.000	Đầu tư phát triển	Phòng KHTC chủ trì Văn Phòng, Phòng GDTrH&TX phối hợp
2	Phần mềm quản lý thư viện ( <i>cơ sở giáo dục phổ thông, trường xuyên</i> )	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho phép tin học hóa, tự động hóa các hoạt động nghiệp vụ, phục vụ và truy cập từ xa, giúp đơn vị quản lý nguồn lực thông tin trong thư viện hiệu quả, nhằm hiện thực hóa xây dựng một hệ thống thư viện thông minh trong các trường phổ thông.</li> </ul>	1.300	Tài chính các trường, chi thường xuyên	

TT	Hạng mục đầu tư	MÔ TẢ DỰ ÁN/NHIỆM VỤ	Khái toán kinh phí	Nguồn kinh phí	Ghi chú
3	Phần mềm quản lý thiết bị	Quản lý thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục	-	-	Tiếp tục sử dụng từ dự án <a href="http://qltb.dongthap.gov.vn">http://qltb.dongthap.gov.vn</a>
4	Triển khai thanh toán học phí, lệ phí điện tử không dùng tiền mặt cho tất cả các trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp với các doanh nghiệp triển khai thanh toán không dùng tiền mặt</li> <li>- Xây dựng cổng thông tin thanh toán cho các thủ tục hành chính công lĩnh vực giáo dục</li> </ul>	5.000	Xã hội hóa	
5	Số hóa, xây dựng CSDL tài liệu, giáo trình điện tử. Xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.	Số hóa, xây dựng CSDL tài liệu, giáo trình điện tử dùng chung. Xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến đến tất cả các cơ sở giáo dục	15.000	Xã hội hóa	Phòng GDTrH&TX, Phòng GDMN-TH, Phòng CTTT
5	Chữ ký số cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện cung cấp chữ ký số cho tất cả cán bộ quản lý tại các Cơ sở giáo dục phổ thông đề nghị qua Sở Thông tin và Truyền thông</li> <li>- Sở GDĐT thực hiện đối với các cơ sở giáo dục thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc Sở</li> <li>- Phòng GDĐT tham mưu UBND huyện đề nghị cấp cho CBQL các cơ sở giáo dục trực thuộc địa bàn phạm vi quản lý</li> </ul>	-	-	Tiếp tục đề nghị ban cơ yếu cấp thông qua đề nghị với Sở Thông tin và Truyền thông hoặc qua Hệ thống hành chính công của Ban cơ yếu chính phủ, Phối hợp với các doanh nghiệp
<b>III</b>	<b>ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN</b>				
1	Hội nghị, hội thảo triển khai, cập nhật các nội dung chuyển đổi số	Mỗi năm thực hiện 01 hội nghị, hội thảo triển khai	30		Văn phòng

<b>TT</b>	<b>Hạng mục đầu tư</b>	<b>MÔ TẢ DỰ ÁN/NHIỆM VỤ</b>	<b>Khái toán kinh phí</b>	<b>Nguồn kinh phí</b>	<b>Ghi chú</b>
2	Tập huấn kỹ năng quản trị nhà trường trên môi trường số	Thực hiện 01 lần tập huấn kỹ năng quản trị nhà trường trên môi trường số	30	Sự nghiệp GDĐT hàng năm của Sở GDĐT	Phòng GDTrH&TX
3	Tập huấn kỹ năng sử dụng các hệ thống phần mềm hỗ trợ dạy học	Thực hiện 01 lần tập huấn kỹ năng sử dụng hệ thống phần mềm hỗ trợ dạy học	30	Sự nghiệp GDĐT hàng năm của Sở GDĐT	Phòng GDTrH&TX, Phòng GDMNTH thực hiện
4	Tập huấn công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng	Mời chuyên gia, phối hợp với công an tỉnh tập huấn an toàn an ninh mạng	30	Sự nghiệp GDĐT hàng năm của Sở GDĐT	Văn phòng
5	Tập huấn triển khai giáo dục STEM/STEAM cho giáo viên từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông	Tổ chức triển khai GD STEM/STEAM cho học sinh từ cấp Tiểu học đến THPT	200	Sự nghiệp GDĐT hàng năm của Sở GDĐT	- Phòng GDMN-TH thực hiện đối với cấp Tiểu học - Phòng GDTrH&TX
	<b>TỔNG CỘNG</b>		55.500		

**PHỤ LỤC IV**

( Đính kèm Kế hoạch số /KH-SGDDT ngày tháng năm 2024 của Sở GDĐT  
Đồng Tháp)

**PHÂN KHAI CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐẦU TƯ TRANG BỊ  
THIẾT BỊ DẠY HỌC STEM - NĂM 2024**

<b>STT</b>	<b>Tên trường</b>	<b>Cấp học</b>	<b>Huyện/Thành phố</b>
1	TH Lý Thường Kiệt	Tiểu học	TP Cao Lãnh
2	THCS Thống Linh	Trung học cơ sở	TP Cao Lãnh
3	THPT thành phố Cao Lãnh	Trung học phổ thông	TP Cao Lãnh
4	TH Tân Quy Tây	Tiểu học	TP Sa Đéc
5	THCS Tân Khánh Đông	Trung học cơ sở	TP Sa Đéc
6	THPT thành phố Sa Đéc	Trung học phổ thông	TP Sa Đéc
7	TH Tân Hội	Tiểu học	TP Hồng Ngự
8	TH&THCS An Lộc	Trung học cơ sở	TP Hồng Ngự
9	THPT Hồng Ngự 1	Trung học phổ thông	TP Hồng Ngự
10	TH Nhị Mỹ	Tiểu học	H Cao Lãnh
11	THCS Bình Thạnh	Trung học cơ sở	H Cao Lãnh
12	THPT Kiến Văn	Trung học phổ thông	H Cao Lãnh
13	TH Phú Điền	Tiểu học	H Tháp Mười
14	THCS thị trấn Mỹ An	Trung học cơ sở	H Tháp Mười
15	THPT Tháp Mười	Trung học phổ thông	H Tháp Mười
16	TH Tân Thạnh 1	Tiểu học	H Thanh Bình
17	THCS Thanh Bình	Trung học cơ sở	H Thanh Bình
18	THPT Thanh Bình 1	Trung học phổ thông	H Thanh Bình
19	TH Thường Phước 1A	Tiểu học	H Hồng Ngự
20	THCS Thường Phước 1	Trung học cơ sở	H Hồng Ngự
21	THPT Hồng Ngự 3	Trung học phổ thông	H Hồng Ngự
22	TH Giồng Găng	Tiểu học	H Tân Hồng
23	THCS Tân Hộ Cơ	Trung học cơ sở	H Tân Hồng
24	THPT Tân Hồng	Trung học phổ thông	H Tân Hồng
25	TH Tràm Chim 2	Tiểu học	H Tam Nông
26	THCS An Hoà	Trung học cơ sở	H Tam Nông
27	THPT Tam Nông	Trung học phổ thông	H Tam Nông
28	Tiểu học Nha Môn 1	Tiểu học	H Châu Thành
29	THCS Cái Tàu Hạ	Trung học cơ sở	H Châu Thành
30	THPT Châu Thành 2	Trung học phổ thông	H Châu Thành
31	TH Tân Hoà 1	Tiểu học	H Lai Vung

<b>STT</b>	<b>Tên trường</b>	<b>Cấp học</b>	<b>Huyện/Thành phố</b>
32	THCS Tân Phước	Trung học cơ sở	H Lai Vung
33	THPT Lai Vung 1	Trung học phổ thông	H Lai Vung
34	TH Định Yên 1	Tiểu học	H Lấp Vò
35	THCS Định An	Trung học cơ sở	H Lấp Vò
36	THPT Lấp Vò 2	Trung học phổ thông	H Lấp Vò

*Danh sách có 36 đơn vị ./.*